

Mỏ Cày Nam, ngày 29 tháng 12 năm 2022

Số: 193/2022/QĐST – HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 366/2022/TLST – VDS, ngày 08 tháng 12 năm 2022, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Anh Phan Văn Đ, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: ấp H, xã T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Người yêu cầu: Chị Lê Thị Thu Đ1, sinh năm 1992; địa chỉ cư trú: ấp H, xã T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành cùng ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, các đương sự đã thống nhất thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoàn giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Văn Đ và chị Lê Thị Thu Đ1 thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Phạm Trọng N, sinh ngày 15/3/2014 và Phạm Trọng N1, sinh ngày 19/01/2017. Khi ly hôn, chị Lê Thị Thu Đ1 trực tiếp nuôi 02 con. Ghi nhận chị Lê Thị Thu Đ1 không yêu cầu anh Phan Văn Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Phan Văn Đ và chị Lê Thị Thu Đ1 cùng trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Phan Văn Đ và chị Lê Thị Thu Đ1 cùng trình bày không có, không giải quyết.

2. Về lệ phí việc dân sự: 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) do anh Phan Văn Đ và chị Lê Thị Thu Đ1 cùng chịu nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001042 ngày 07/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- CCTHADS huyện Mỏ Cày Nam;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Đã ký

Đỗ Thúy Hằng